TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **26**/2018/DS-ST
Ngày: 03/8/2018
V/v "Tranh chấp về thực hiện nghĩa vụ trả tiền"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Châu Thị Kim Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Thêm.

2. Ông Nguyễn Công Tài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồ Thu Thảo, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hướng – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2018/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2018 về *"Tranh chấp về thực hiện nghĩa vụ trả tiền"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1967. *Có mặt.*

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Kim H *(tên gọi khác: L)*, sinh năm 1982. *Có mặt.*

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện S, tỉnh Quảng Nam.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Lê Thị C, sinh năm 1964. *Vắng mặt.*

+ Bà Cao Thị T, sinh năm 1956. *Vắng mặt.*

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện S, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/3/2018, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị N trình bày:

Vào ngày 04/3/2016, chị Nguyễn Kim H cần tiền nên có sang nhượng cho bà một chân biêu với số tiền 108.000.000 đồng và hẹn đến tháng 12 năm 2017 sẽ trả đủ cho bà số tiền trên. Đến nay, chị H đã trả cho bà được 67.000.000

đồng, số tiền còn lại là 41.000.000 đồng bà đã nhiều lần yêu cầu chị H trả cho bà nhưng chị H không chịu trả. Chị H có yêu cầu bà cho chị trả hằng tháng là 2.000.000 đồng nhưng bà đang cần tiền để làm nhà nên bà không thống nhất. Nay bà N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị H phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bà N với số tiền 41.000.000 đồng.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa, bị đơn – chị Nguyễn Kim H trình bày:

Vào năm 2016, chị có sang nhượng cho bà Nguyễn Thị N một chân biêu với số tiền 108.000.000 đồng và hẹn đến tháng 12 năm 2017 sẽ trả đủ cho bà N số tiền trên. Cuối tháng 12 năm 2017, chị H đã trả cho bà N được 67.000.000 đồng, số tiền còn lại là 41.000.000 đồng chị có thỏa thuận với bà N sẽ trả hàng tháng từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng hoặc khi chị lấy được tiền của những người nợ chị thì chị sẽ trả cho bà N nhiều hơn nhưng bà N không thống nhất. Nay bà N khởi kiện yêu cầu chị phải trả cho bà N với số tiền 41.000.000 đồng thì chị không thống nhất vì chị đã trả cho bà N tổng cộng 107.300.000 đồng, số tiền chị còn nợ bà N là 700.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 274, 275, 278, 280, 471 Bộ luật dân sự năm 2015 tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 41.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm và những người này đã có lời khai tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ngày 04/3/2016, chị Nguyễn Kim H; địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện S, tỉnh Quảng Nam có sang nhượng cho bà Nguyễn Thị N một chân biêu với số tiền 108.000.000 đồng và hẹn đến tháng 12 năm 2017 sẽ trả đủ cho bà Nguyễn Thị N số tiền trên. Nhưng đến nay chị H đã trả cho bà được 67.000.000 đồng, số tiền còn lại là 41.000.000 đồng bà N đã nhiều lần yêu cầu chị H trả nhưng chị H không chịu trả. Nay bà Nguyễn Thị N khởi kiện, yêu cầu chị Nguyễn Kim H phải trả cho bà số tiền 41.000.000 đồng. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là *"Tranh chấp về thực hiện nghĩa vụ trả tiền"* thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N thì thấy:

Chị Nguyễn Kim H là chủ biêu, đồng thời là thành viên chơi bốn chân biêu cùng với 32 chân biêu khác, mỗi tháng đóng 3.000.000 đồng/chân biêu (Chân biêu gồm 36 người bắt đầu chơi từ tháng 01/2015 đến tháng 12/2017 là kết thúc). Đến ngày 04/3/2016, chị H cần tiền nên có thỏa thuận sang nhượng cho bà Nguyễn Thị N một chân biêu 36 người với số tiền là 108.000.000 đồng, theo đó bà N được sử dụng chân biêu này đến tháng 12 năm 2017 và chị H có trách nhiệm hoàn trả cho bà N số tiền trên. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, hai bên đều khai nhận chị H là người đề nghị sang nhượng biêu cho bà N và chị H là người trực tiếp viết giấy sang biêu cho bà N, bà N thống nhất và đã thanh toán xong khoản tiền sang biêu cho chị H; chân biêu này đã kết thúc vào tháng 12 năm 2017. Việc thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của hai bên. Đến nay, hai bên đều thừa nhận chị H đã trả cho bà N số tiền là 67.000.000 đồng, phù hợp với giấy viết tay theo dõi việc giao nhận tiền giữa chị H và bà N do chị H cung cấp.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa, chị H cho rằng ngoài số tiền 67.000.000 đồng đã trả cho bà N, hàng tháng chị còn phải đóng cho bà N 3.000.000 đồng tiền chết của chân biêu đã sang và tiền lãi. Đến nay, chị đã trả cho bà N tổng cộng 107.300.000 đồng, số tiền chị còn nợ bà N là 700.000 đồng. Tuy nhiên, tại biên bản đối chất ngày 15/6/2018, chị H khai nhận sau khi nhận sang biêu, bà N có quyền như những người chơi biêu khác, nếu bà N muốn được hốt biêu thì phải đấu giá, chịu lỗ và theo giấy sang biêu, bà N không yêu cầu chị phải trả tiền lãi. Bà N cho rằng, tại thời điểm nhận sang biêu chỉ còn lại 22 người chơi biêu, số người đã hốt biêu trước ngày 04/3/2016 là 14 người và chị H đã được hưởng tiền lãi của 14 người này; do đó bà đương nhiên được hưởng mọi quyền lợi như những người chơi biêu khác và bà là người hốt cuối cùng nên bà được hưởng tiền lãi của 22 người còn lại; đối với số tiền 40.300.000 đồng chị H khai đã trả cho bà thực chất là tiền lãi bà được hưởng do những người chơi biêu khác đấu giá để hốt chứ không phải tiền chị H trả theo giấy sang biêu như đã thỏa thuận và bà cũng không nhớ rõ số tiền lãi thực tế bà đã nhận.

Tại đơn xin trình bày do chị H lập ngày 28/3/2018, bà Cao Thị T xác nhận: Vào tháng 9/2017, bà có hốt chân biêu của chị Nguyễn Kim H với số tiền 2.200.000 đồng và chị H đã đưa cho chị N. Bà Lê Thị C xác nhận: Bà có chơi chân biêu của chị H, vào tháng 11/2017 bà có lỗ 1.000.000 đồng, chị H có đưa cho chị N. Tại biên bản xác minh ngày 30/5/2018, bà Lê Thị C và bà Cao Thị T đều khẳng định: Hai bà đều biết việc chị H có sang nhượng biêu cho bà N, khi hai bà đấu giá để hốt chân biêu thì chỉ còn bà N là người chơi cuối cùng, do đó số tiền mà hai bà ghi trong đơn trình bày của chị H là tiền bà phải trả cho bà N để đấu giá hốt chân biêu chứ không phải tiền chị H trả nợ cho bà N từ việc sang biêu. Hơn nữa, chị H cho rằng đã trả góp hàng tháng cho bà N số tiền tổng cộng 40.300.000 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận ý kiến của chị H về việc đã trả cho bà N số tiền tổng cộng

là 107.300.000 đồng. Việc bà N yêu cầu chị H phải thực hiện nghĩa vụ trả cho bà số tiền 41.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với giấy sang biêu ngày 04/3/2016.

Từ những nhận định trên, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N, buộc chị Nguyễn Kim H phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 41.000.000 đồng.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 274, Điều 275, Điều 280, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị N về *"Tranh chấp về thực hiện nghĩa vụ trả tiền"* đối với chị Nguyễn Kim H.

1. Buộc chị Nguyễn Kim H phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 41.000.000 *(Bốn mươi mốt triệu)* đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 2.050.000 *(Hai triệu không trăm năm mươi nghìn)* đồng chị Nguyễn Kim H phải chịu. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 1.025.000 *(Một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn)* đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006635 ngày 27/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Châu Thị Kim Phượng